TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:39/2022/HSST
Ngày 28/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hồ Thị Xuân Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Hiến - Chủ tịch UBMTTQViệt Nam Phường 2;

2. Bà Lương Thị Thùy Dương- Giáo viên Trường THCS Nguyễn Huệ;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Diện - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Lê Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2022/HSST ngày 24 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số ..../2022/QĐXXST-HS ngày 15/4/2022 đối với bị cáo: **Lê Thanh Th** (*tên gọi khác: Đ*); Giới tính: Nam; sinh ngày 05/8/2004 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố H, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Lê Văn T (đã chết) và bà: Trần Thị H, sinh năm: 1960; gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con út; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 25/12/2021 thì chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Thành phố Đông Hà cho đến nay, có mặt.

- Đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Trần Thị H, sinh năm 1960: Khu phố H, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị (*mẹ bị cáo*), có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị Bích L - Trợ giúp viên pháp lý; Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn T, sinh năm 1994; Địa chỉ: Khu phố H, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 15/12/2021, Trần Văn T (tức "C"), trú tại Khu phố H, Phường B, thành phố Đ) gọi điện thoại nhờ Lê Thanh Th đi đến khu vực ngã tư đường tránh thuộc xã Cam Hiếu, huyện Cam Lộ để chờ xe khách lấy một số đồ chở về nhà cho T. Sau khi lấy được đồ chở về nhà nhưng không gặp T nên Th đã dùng chìa khóa phòng của T (có ở trong chùm chìa khóa xe màT đưa cho Th) mở cửa phòng ngủ của T để đưa đồ vật vào. Khi vào trong phòng của T, Th nhìn thấy một hộp giấy màu cam được đặt ở dưới kệ ti vi nên mở ra và thấy có 01 mảnh ni lông trong suốt bên trong có chứa 10 viên ma túy hồng phiến. Th lấy số ma túy trên cất giấu trong người rồi đem về phòng ngủ của mình. Sau đó, Th lấy ra 01 viên để sử dụng, còn lại 09 viên để vào lại trong mảnh ni lông rồi cất giấu vào 01 hộp giấy màu đen có chữ ZIPPO, để vào túi áo khoác treo trong phòng của mình để khi nào cần thì lấy ra sử dụng. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 16/12/2021, lực lượng Công an thành phố Đông Hà tiến hành kiểm tra, phát hiện, bắt bị cáo và thu giữ 09 viên ma túy.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

+ 09 viên nén hình trụ tròn, màu hồng được đựng trong 01 mảnh ni lông trong suốt.

+ 01 hộp giấy màu đen có chữ ZIPPO, kích thước 09x06cm.

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu xanh, số thuê bao 0708181348, IMEI1: 860309058635198, số IMEI2: 860309058635180, đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 15/KLGĐ ngày 21/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 09 viên nén hình trụ tròn, màu hồng được niêm phong vào phong bì ký hiệu M gửi đến giám định có khối lượng **0,8737** gam là ma túy loại Methamphetamine;

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKSĐH ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà đã truy tố bị cáo Lê Thanh Th về tội "*Chiếm đoạt chất ma túy*" theo Điểm c Khoản 1 Điều 252 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 252; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thanh Th (*tên gọi khác: Đ*) từ 14 tháng đến 16 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng Điểm c Khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy: số ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ bao gói được niêm phong trong phong bì ký hiệu PS3 1908288, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong

và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị và 01 hộp giấy màu đen có chữ ZIPPO, kích thước 09x06cm;

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh, màn hình cảm ứng, số thuê bao 0708181348, IMEI1: 860309058635198, số IMEI2: 860309058635180, đã qua sử dụng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Người bào chữa: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 252; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 91 và điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thanh Th (*tên gọi khác: Đ*) với mức án 12 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp các các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố và xét xử, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2]Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thanh Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 15/12/2021, Lê Thanh Th phát hiện Trần Văn T đang cất giấu ma túy trong một hộp màu cam tại phòng ngủ của T nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. Lê Thanh Th lén lút trộm cắp của Tú 10 viên ma túy nhằm mục đích sử dụng. Nhưng, chỉ mới sử dụng hết 01 viên, còn 09 viên chưa kịp sử dụng thì bị Công an thành phố Đông Hà phát hiện bắt cùng với tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 15/KLGĐ-KTHS ngày 21/12/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 09 viên nén hình tròn, màu hồng trên bề mặt có chữ WY được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi đến giám định có khối lượng 0,8737 gam là ma túy loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Thanh Th đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Chiếm đoạt chất ma túy*" theo Điểm c Khoản 1 Điều 252 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "*Chiếm đoạt chất ma túy*" theo Điểm c Khoản 1 Điều 252 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Điều luật quy định khung hình phạt: *Phạt tù từ một năm đến năm năm*.

[3] Xét về tinh chất hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, gây ảnh hưởng nghiêm trọng về nhiều mặt cho đời sống xã hội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh với hình phạt tù có thời hạn nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ:

- Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

- Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội.

Khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi nên cần áp dụng Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự để xem xét về hình phạt cho bị cáo theo chính sách hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày nên cần phải tiếp tục ban hành quyết định tạm giam để đảm bảo thi hành án.

Đối với hành vi của Trần Văn T đã bị khởi tố trong một vụ án về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" .

[5]*Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ*: Ma tuý bị cáo chiếm đoạt của Trần Văn T là vật cấm lưu hành, bao gói; túi nilon và 01 hộp giấy màu đen có chữ ZIPPO, kích thước 09x06cm đều không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy;

- Chiếc điện thoại di động hiệu nhãn hiệu Oppo, màu xanh, màn hình cảm ứng, số thuê bao 0708181348, IMEI1: 860309058635198, số IMEI2: 860309058635180, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo **Lê Thanh Th** (*tên gọi khác: Đ*) phạm tội "*Chiếm đoạt chất ma túy*"

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 252; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Thanh Th (*tên gọi khác: Đ*) : **13** (*Mười ba*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 16/12/2021.

2. *Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ*: Căn cứ vào Điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử:

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 phong bì ký hiệu PS3 1908288, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị và 01 hộp giấy màu đen có chữ ZIPPO, kích thước 09x06cm;

+ Trả lại cho bị cáo 01điện thoại di động hiệu nhãn hiệu Oppo, màu xanh, màn hình cảm ứng, số thuê bao 0708181348, IMEI1: 860309058635198, số IMEI2: 860309058635180, đã qua sử dụng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(*Vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Điều tra Công an thành phố Đông Hà và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà lập ngày 05/4/2022*).

3. *Về án phí*: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP Đông Hà;
- Công an TP Đông Hà;
- Thi hành án hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Bị cáo;
-- Lưu: HS, THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Xuân Hương